

Số: **43** /2016/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày **14** tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NB

ĐẾN số: 3597

Ngày: 26 / 12 / 2016

Chuyên: - L.P. ADTint -

- KH-TC chốt tại

thảo luận NH -

26/12/2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 15/11/2016 về việc ban hành Nghị quyết quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý như sau:

1. Khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày để được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (sau đây gọi là Nghị định số 116/2016/NĐ-CP)

a) Khoảng cách từ nhà ở đến trường đối với học sinh tiểu học mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 2 Điều này là 4km trở lên.

b) Khoảng cách từ nhà ở đến trường đối với học sinh trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 2 Điều này là 7km trở lên.

c) Khoảng cách từ nhà ở đến trường đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số và học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 2 Điều này là 10km trở lên.

2. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày để được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP

a) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã: Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Quảng Lạc, Thạch Bình của huyện Nho Quan; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang của huyện Kim Sơn theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại thôn (xóm): Thôn Sơn Lũy 1, thôn Sơn Lũy 2, thôn Cao Thắng của xã Đức Long; Thôn 4 của xã Gia Lâm; thôn Hạnh Phúc của xã Gia Sơn; thôn Liên Phương của xã Gia Thủy, thôn Ngọc Thụ của xã Gia Tường; thôn Lạc 1 của xã Lạc Vân; thôn Đồng An của xã Lạng Phong; thôn Thống Nhất của xã Phú Lộc; thôn 5 của xã Phú Sơn; thôn Đồi Phương, thôn Đồi Khoai của xã Quỳnh Lưu; thôn Quỳnh Sơn của xã Sơn Hà; thôn Xát của xã Sơn Lai; thôn Đồng Dục của xã Sơn Thành; thôn Mai Vân của xã Thanh Lạc; thôn Hữu Thường 4, thôn Bè Mật của xã Thượng Hòa; thôn Trung Đông của xã Văn Phong, thôn Đồng Ân của xã Văn Phú; thôn Xuân Viên, thôn Bông Lai của xã Văn Phương; thôn Đức Thành, thôn Hùng Sơn, thôn Hồng Quang, thôn Quyết Thắng, thôn Liên Minh của xã Xích Thổ; thôn Yên Phú, thôn Yên Sơn, thôn Yên Thủy của xã Yên Quang thuộc huyện Nho Quan; xóm 1 Phú Trì, thôn Tri Điền, xóm 2 Quảng Công, xóm Thành Hồ, thôn Lộc Động của xã Yên Thái, huyện Yên Mô.

c) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số và học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn (xóm) quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này.

3. Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP theo thời gian tổ chức nấu ăn thực tế bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm 01 lần định mức nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức khoán quy định tại Khoản này/01 tháng và không quá 09 tháng/01 năm.

Điều 2. Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý tại Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện từ năm học 2016-2017 trở đi.

Điều 3. Kinh phí thực hiện do Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

Điều 4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14/12/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy;
- TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng